TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2024QĐST-VHNGĐ	*D, ngày 15 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2330/2023/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Tuyết A

HKTT: 158/30 B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh

Ông Phan Thành E

HKTT: 1/34 đường F, khu phố J, phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và biên bản tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết A và Ông Phan Thành E thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Phan Thành E có 01 con chung tên Phan Nguyễn Gia Ng, sinh ngày: 09/8/2015. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao con chung Gia Ng cho bà Nguyễn Thị Tuyết A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Tuyết A không yêu cầu ông Phan Thành E cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Phan Thành E cùng khai không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Phan Thành E thỏa thuận bà Nguyễn Thị Tuyết A chịu.

Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết A và Ông Phan Thành E thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 45/2015, Quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường 21, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Phan Thành E và bà Nguyễn Thị Tuyết A hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Phan Thành E có 01 con chung tên Phan Nguyễn Gia Ng, sinh ngày: 09/8/2015. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao con chung Phan Nguyễn Gia Ng cho bà Nguyễn Thị Tuyết A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Tuyết A không yêu cầu ông Phan Thành E cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trong quá trình nuôi dưỡng, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Phan Thành E cùng khai không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Phan Thành E phải chịu, nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0029144 ngày 05/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Phan Thành E đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.D ;
- Chi cục THADS Q.D;
- UBND Phường C, quận D.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hiền Long